

KẾ HOẠCH

Phát triển đàn trâu, bò tại vùng người đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống

Thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/ĐH ngày 30 ngày 9 năm 2020 của Đại hội Đảng bộ tỉnh Kon Tum lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết 56/2020/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum về phát triển kinh tế xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 43/2020/QĐ-UBND ngày 24 năm 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành kế hoạch phát kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kon Tum; Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 02 tháng 12 năm 2024 của Tỉnh ủy Kon Tum về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị năm 2025; Nghị quyết số 89/NQ- HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế xã hội năm 2025; Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (*Đàn trâu 27.00 con, đàn bò 110.000 con*) trên địa bàn tỉnh nói chung và vùng đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng;

Thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTrPH-UBND-UBMTTQ ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kon Tum về phối hợp triển khai Cuộc vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm của đồng bào dân tộc thiểu số, làm cho đồng bào dân tộc thiểu số vươn lên thoát nghèo bền vững*” trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2025;

Tỉnh Kon Tum có tiềm năng, lợi thế về diện tích đất nông nghiệp lớn, điều kiện khí hậu, thổ nhưỡng phù hợp cho việc chăn nuôi trâu, bò. Hiện nay, chăn nuôi trâu, bò tập trung chủ yếu tại các huyện vùng Đông Trường sơn như huyện Đăk Glei, huyện Tu Mơ Rông, huyện Kon Plông (*đàn trâu chiếm khoảng 83% toàn tỉnh, đàn bò chiếm khoảng 26% toàn tỉnh*)¹. Tuy nhiên, tập quán chăn nuôi tại các địa phương vùng Đông Trường sơn còn lạc hậu, chăn nuôi còn theo phương thức thả rông, nhiều vùng người dân thả rông 100% trong rừng (*không có chuồng trại tại hộ gia đình cũng như tại các bãi chăn thả*), chăn nuôi không có kiểm soát dẫn đến cận huyết, thoái hóa giống; bê, nghé sơ sinh không được chăm sóc, tỷ lệ sống thấp, còi cọc nhiều, dẫn đến hiệu quả chăn nuôi không cao.

¹ Huyện Đăk Glei: trâu: 4.248 con, bò: 14.296 con; huyện Kon Plông: trâu: 9.518 con, bò: 2.986 con; huyện Tu Mơ Rông: trâu: 6.706 con, bò: 8.384 con (*số liệu theo báo cáo của các huyện về tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác Quý I, nhiệm vụ công tác Quý 2/2025*).

Nhằm phát triển chăn nuôi gia súc (*trâu, bò*) theo hướng hàng hóa, từng bước chuyển đổi nhận thức của chăn nuôi từ chăn nuôi thả rông, không có chuồng trại sang chăn nuôi có quản lý, chăm sóc và có chuồng trại, biết áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, từ đó nâng cao hiệu quả của chăn nuôi, phát huy lợi thế của các địa phương, tăng thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển đàn trâu, bò vùng đồng bào dân tộc thiểu số, như sau²:

I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

1. Mục đích: Khai thác có hiệu quả, hợp lý tiềm năng lợi thế của địa phương, tiềm năng đồng cỏ, tận dụng cỏ dưới tán rừng và nhân rộng mô hình trồng cỏ để phát triển đàn trâu, bò hộ gia đình tạo nguồn thu nhập chính hoặc phụ quan trọng, giúp người dân có nguồn tài chính ổn định để trang trải cuộc sống. Việc phát triển chăn nuôi trâu bò vùng đồng bào dân tộc thiểu số là một mục tiêu toàn diện, hướng đến sự phát triển bền vững về kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường, góp phần nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho cộng đồng, đồng thời bảo tồn, phát triển các giống trâu bò bản địa có giá trị gen quý hiếm.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp chủ yếu để các cơ quan, đơn vị của huyện; Ủy ban nhân dân các xã trên địa bàn huyện, cụ thể hóa trong việc tổ chức triển khai, thực hiện các nhiệm vụ phát triển chăn nuôi gia súc tại các vùng đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền triển khai thực hiện Đề án phát triển chăn nuôi tỉnh Kon Tum giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2045 (*tại Quyết định 1241/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh*);

- Triển khai thực hiện có hiệu quả việc hỗ trợ phát triển chăn nuôi theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ về quy định chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi;

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động “*Làm thay đổi nếp nghĩ, cách làm*” của người chăn nuôi về kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh và hạn chế thả rông gia súc, thay đổi tập quán chăn nuôi truyền thống của các hộ dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

II. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Công tác tuyên truyền, vận động nhằm thay đổi nếp nghĩ, cách làm

² Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Công văn số 1336/SNNMT-CCCN ngày 08 tháng 5 năm 2025 về việc đề nghị ban hành Kế hoạch “Phát triển đàn trâu, bò vùng đồng bào dân tộc thiểu số”;

- Phối hợp với chính quyền địa phương cấp cơ sở tổ chức thông tin, tuyên truyền thường xuyên trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức các buổi tuyên truyền, vận động Nhân dân thay đổi phương thức chăn nuôi từ thả rông, không kiểm soát, không có chuồng trại sang chăn nuôi có chuồng trại, có quản lý;

- Hướng dẫn các hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi, phòng chống dịch bệnh cho gia súc (*trâu, bò, bê, nghé*) bằng mọi hình thức, nguồn lực sẵn có tại địa phương;

- Hướng dẫn, vận động, khuyến khích các hộ chăn nuôi về kỹ thuật trồng cỏ, tận dụng phụ phẩm nông nghiệp làm thức ăn cho gia súc, kỹ thuật chế biến và dự trữ thức ăn, đặc biệt là trong mùa khô, mưa rét kéo dài.

2. Rà soát, bổ sung các vùng phát triển chăn nuôi

- Quy hoạch phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ theo vùng, theo hướng tập trung, hiệu quả cao và bền vững, đảm bảo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, vệ sinh môi trường trên cơ sở phát huy thế mạnh về điều kiện tự nhiên của các vùng, từ đó nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong tỉnh, liên kết vùng để đưa sản phẩm chăn nuôi của tỉnh tiêu thụ tại các tỉnh, thành trong cả nước;

- Xác định vùng chăn nuôi, các bãi chăn thả tại các thôn, làng vùng sâu để phát huy lợi thế phù hợp với từng loại vật nuôi gắn với quy hoạch xây dựng nông thôn mới đã được phê duyệt. Tại các xã có quy hoạch các khu vực đất dành cho phát triển chăn nuôi, xác định rõ khả năng phát triển chăn nuôi trâu, bò để cụ thể hóa diện tích, quy mô phát triển chăn nuôi cho phù hợp;

- Tập trung phát triển tại các địa phương có điều kiện, đảm bảo về điều kiện chăn thả, đất trồng cỏ và sản phẩm phụ của ngành trồng trọt.

3. Các giải pháp về kỹ thuật, khoa học và công nghệ

a) Về công tác cải tạo giống

- Đối với đàn trâu: Tiếp tục khuyến khích phát triển đàn trâu hiện có theo hướng chuyên thịt, chăn nuôi tập trung; bên cạnh đó thực hiện các giải pháp như cơ cấu lại đàn, luân chuyển đàn, thay đàn (*đực giống*) thông qua việc trao đổi, mua, bán; tổ chức các hội chợ thương mại, hỗ trợ đực giống thông qua các chương trình phát triển kinh tế xã hội của địa phương để tránh trường hợp cận huyết làm giảm năng suất, chất lượng con giống;

- Đối với đàn bò:

- + Tại các địa bàn vùng sâu, vùng xa đi lại khó khăn, đàn bò cái nên chủ yếu là bò vàng, tầm vóc nhỏ không phù hợp để phối giống bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo. Chọn giống bò đực lai đã qua chọn lọc (*tỷ lệ máu lai phù hợp với tầm vóc của đàn cái nên địa phương*) để phối giống trực tiếp, nhằm cải tạo tầm vóc, thể trạng từ đó nâng cao năng suất, chất lượng của bê sinh ra;

+ Tại các vùng chăn nuôi thuận lợi, đàn bò cái nên có thể trạng, tầm vóc phù hợp (*trên 250 kg*). Thực hiện công tác cải tạo đàn bò bằng phương pháp thụ tinh nhân tạo (*sử dụng tinh bò đực các giống bò chuyên thịt có năng suất, chất lượng cao như Brahman, Red Angus, Drought Master, BBB...*) hoặc sử dụng bò đực có năng suất, chất lượng cao như Brahman, Red Angus, Drought Master, BBB... để nhảy trực tiếp.

b) Về chuồng trại

- Xây dựng chuồng trại đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể của từng đối tượng vật nuôi, quy mô chăn nuôi;

- Chất thải chăn nuôi gia súc trong chuồng nuôi phải được thu gom xử lý bằng cách xây dựng hố, bể chứa phân để ủ làm phân bón cho cây trồng.

c) Về thức ăn chăn nuôi

- Quy hoạch bố trí diện tích đất trồng, đất chưa sử dụng để trồng cây làm thức ăn, bãi chăn thả gia súc; cải tạo và quản lý thảm thực vật kém chất lượng tại các bãi chăn thả;

- Sử dụng có hiệu quả nguồn thức ăn sẵn có, phụ phẩm ngành trồng trọt, thu gom rơm rạ, thân cây ngô, sắn, chuối ... để bổ sung, chế biến, bảo quản, dự trữ thức ăn cho gia súc như: Ủ chua cây thức ăn, ủ rơm ure, đóng bánh, phơi khô thức ăn, đồng thời thực hiện chuyển đổi một số diện tích đất trồng lúa và cây trồng kém hiệu quả sang trồng cây thức ăn cho chăn nuôi gia súc; phát triển mở rộng các mô hình trồng cỏ thâm canh với các giống cỏ Voi, VA06, Ghine ... trồng ngô sinh khối, cây họ đậu, cây thức ăn xanh khác phục vụ chăn nuôi trâu, bò; thực hiện biện pháp chăn thả luân phiên tại các bãi chăn;

- Sử dụng nguồn thức ăn tinh như cám gạo, ngô, khoai, sắn để bổ sung cho đàn gia súc nhằm nâng cao sức khỏe, tăng sức đề kháng, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm. Sử dụng thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh hoặc thức ăn hỗn hợp tự phối trộn đảm bảo nguồn gốc, chất lượng cho gia súc ăn cỏ.

d) Về công tác phòng, chống dịch bệnh

- Thực hiện tốt công tác tiêm phòng định kỳ cho đàn vật nuôi, tiêm phòng triệt để đối với những bệnh áp dụng biện pháp tiêm phòng vắc xin bắt buộc, tiến tới không chế kiểm soát tốt đối với một số dịch bệnh nguy hiểm như bệnh Lở mồm long móng, Tụ huyết trùng, Viêm da nổi cục...;

- Xây dựng và thực hiện chương trình giám sát một số bệnh dịch nguy hiểm, bao gồm giám sát chủ động phát hiện tác nhân gây bệnh, giám sát sau tiêm phòng đối với bệnh bắt buộc tiêm phòng. Tăng cường công tác báo cáo, điều tra ổ dịch và xử lý ổ dịch.

đ) Về môi trường

- Tuyên truyền, phổ biến quy định pháp luật về bảo vệ môi trường trong chăn nuôi theo quy định;

- Xóa bỏ tập quán chăn nuôi trâu, bò thả rông trong rừng không có chuồng trại và không được kiểm soát quản lý sang chăn nuôi bán thâm canh, có chuồng trại đảm bảo, nhằm kiểm soát và quản lý chăm sóc để kiểm soát được dịch bệnh, phòng chống đói rét trong chăn nuôi và không để gây ô nhiễm môi trường, ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống của người dân;

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong lĩnh vực chăn nuôi, xử lý vi phạm theo quy định hiện hành.

e) Chuyển giao khoa học kỹ thuật

- Đẩy mạnh hoạt động ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ trong chăn nuôi phù hợp với điều kiện chăn nuôi gia súc ăn cỏ ở các vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh;

- Triển khai thực hiện hoạt động khuyến nông, tập huấn, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ mới cho cán bộ chuyên môn và người chăn nuôi. Cung cấp thông tin kịp thời về giống, giá cả vật tư đầu vào, đầu ra sản phẩm và thị trường tiêu thụ sản phẩm cho người chăn nuôi;

- Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể, các địa phương thực hiện có hiệu quả các mô hình chăn nuôi trâu, bò, từ đó làm cơ sở khuyến khích, phát triển nhân rộng mô hình tại các địa phương.

4. Tổ chức lại sản xuất chăn nuôi

a) Phương thức chăn nuôi

- Xây dựng phát triển mô hình chăn nuôi đại gia súc kết hợp với phát triển cây nông nghiệp ngắn ngày và cây lâm nghiệp (*mô hình nông - lâm kết hợp*) theo hướng hàng hóa, tận dụng chăn nuôi đại gia súc phù hợp với điều kiện tự nhiên, của từng vùng sinh thái;

- Phát triển chăn nuôi trâu, bò theo hướng an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, đảm bảo an toàn thực phẩm và vệ sinh môi trường;

- Chuồng nuôi phải tách biệt với nơi ở của người; định kỳ vệ sinh, khử trùng, tiêu độc chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi; có các biện pháp phù hợp để vệ sinh phòng dịch; thu gom, xử lý phân, nước thải chăn nuôi, xác vật nuôi và chất thải chăn nuôi khác theo quy định của pháp luật về thú y, bảo vệ môi trường.

b) Liên kết sản xuất chăn nuôi

- Phối hợp lồng ghép các chương trình, dự án thuộc đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp và chương trình xây dựng nông thôn mới, phát huy hiệu quả những

kết quả đạt được của các chương trình, đề án làm tiền đề cho việc phân phối, lưu thông và xây dựng thương hiệu sản phẩm trâu, bò;

- Khuyến khích hình thành các Tổ hợp tác, Hợp tác xã chăn nuôi tại địa phương và các hình thức liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị từ cung ứng vật tư đầu vào, sản xuất, chế biến tiêu thụ sản phẩm. Ưu tiên hỗ trợ các hộ chăn nuôi có điều kiện về vốn, kiến thức, kỹ thuật trong xây dựng đàn giống, đàn thương phẩm để tạo chuỗi liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm. Đồng thời tăng cường kết nối các doanh nghiệp trong việc tiêu thụ trâu, bò thịt; trâu, bò giống tại địa phương.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ nâng cao hiệu quả chăn nuôi theo Nghị định 106/2024/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Chính phủ.

2. Thực hiện lồng ghép nguồn vốn từ các đề tài, dự án, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, chương trình khuyến nông trên địa bàn tỉnh để triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

3. Nguồn kinh phí xã hội hóa từ các công ty, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài huyện; vốn huy động hợp pháp khác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường:

- Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi, các quy định, quy trình chăn nuôi theo quy định của Luật Chăn nuôi và các quy định hướng dẫn thi hành Luật. Tăng cường hiệu quả công tác quản lý nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn;

- Phối hợp với các sở ngành, địa phương hướng dẫn chuyên môn về thực hiện các nội dung liên quan của kế hoạch đã đề ra;

- Chủ động lồng ghép vào các nhiệm vụ chuyên môn triển khai các lớp tập huấn về kỹ thuật làm chuồng trại, chăm sóc, nuôi dưỡng và công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc;

- Xây dựng các mô hình trình diễn khuyến nông như: Mô hình chăn nuôi trâu, bò thịt; mô hình chăn nuôi trâu, bò sinh sản; mô hình vỗ béo bò; mô hình trồng cây nguyên liệu làm thức ăn gia súc (*mô hình trồng cỏ, ngô sinh khối, ...*);

- Chủ động xây dựng và bố trí kinh phí sự nghiệp được giao hàng năm để triển khai các mô hình theo kế hoạch.

2. Sở Tài chính: Chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách địa phương để thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp

luật, phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương hàng năm theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

- Triển khai tổ chức thực hiện các nội dung tại Kế hoạch nêu trên đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu đã được Ủy ban nhân dân tỉnh giao về phát triển chăn nuôi theo Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2024 của UBND tỉnh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025 (*chi tiết tại Biểu số 11 tại Phụ lục: Kế hoạch các chỉ tiêu kinh tế xã hội năm 2025 kèm theo quyết định*).

- Tạo điều kiện thuận lợi để thu hút các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp... tham gia đầu tư phát triển chăn nuôi trên địa bàn; tiếp tục duy trì, củng cố và phát triển mạng lưới dẫn tinh viên. Đào tạo và nâng cao tay nghề, tăng cường việc quản lý và nâng cao chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ quản lý và dẫn tinh viên; hướng dẫn giúp đỡ Nhân dân thực hiện các nội dung phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ hiệu quả, bền vững tại địa phương;

- Tăng cường công tác tuyên truyền hướng dẫn phát triển chăn nuôi gia súc ăn cỏ hiệu quả, bền vững tại địa phương; nhân rộng các mô hình trồng cây thức ăn cho trâu, bò, một số giống cỏ năng suất cao để chủ động có đủ lượng thức ăn thô xanh, thường xuyên cải tạo và quản lý thảm thực vật kém chất lượng tại các bãi chăn thả; áp dụng biện pháp chăn thả luân phiên;

- Rà soát, thống kê, lập danh sách các hộ có chăn nuôi gia súc ăn cỏ (*trâu, bò*) và tình hình chăn nuôi của các hộ để có biện pháp chỉ đạo thực hiện hiệu quả công phát triển chăn nuôi theo kế hoạch đề ra; Rà soát tuyển chọn các đực giống lai Zê-Bu đã được sản xuất ra từ các chương trình cải tạo đàn bò trước đây ở từng thôn, làng đưa vào quy hoạch sử dụng tại địa phương và có phương án phân thiếu hụt cần bổ sung;

- Chủ trì phối hợp với đơn vị tổ chức tập huấn cho nông hộ chăn nuôi: Vệ sinh chuồng trại, phòng bệnh cho gia súc và chăn nuôi bảo đảm các tiêu chuẩn vệ sinh thú y. Thực hiện tốt các biện pháp thú y, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin, điều trị và phòng trừ các bệnh dịch, bệnh ký sinh trùng, làm tốt công tác kiểm soát giết mổ, kiểm dịch động vật;

- Hình thành tổ chức các chợ phiên về mua bán gia súc theo vùng, cụm để người chăn nuôi trao đổi hàng hóa nhất là gia súc, gia cầm nhằm hạn chế cận huyết, năng suất thấp, qua đó khuyến khích phát triển nhu cầu chăn nuôi trong dân;

- Tiếp tục lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án để hỗ trợ nông dân phát triển sản xuất chăn nuôi đạt hiệu quả đã đề ra; Quản lý các nguồn kinh phí; tổ chức nghiệm thu, giải ngân, thanh quyết toán các hạng mục hỗ trợ, các nguồn kinh phí theo đúng quy định của nhà nước;

- Huy động nguồn kinh phí từ các nhà tài trợ, các tổ chức cá nhân đầu tư và nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình điểm về triển khai phòng chống đói rét cho đàn trâu, bò; mô hình trồng cây nguyên liệu làm thức ăn gia súc; mô hình chăn nuôi trâu, bò thịt; mô hình chăn nuôi trâu, bò sinh sản; mô hình vỗ béo bò...;

- Báo cáo kết quả thực hiện về Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các Đoàn thể chính trị xã hội tỉnh: Tổ chức tuyên truyền, vận động để người dân tham gia triển khai thực hiện phát triển đàn gia súc (*trâu, bò*) vùng người đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch phát triển đàn gia súc (*trâu, bò*) vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh. Yêu cầu các đơn vị, địa phương theo thẩm quyền, chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch, trong quá trình thực hiện trường hợp có khó khăn, vướng mắc đề nghị kịp thời phản ánh về Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Sở Tài chính;
- UBND các huyện, thành phố;
- VP UBND tỉnh: CVP, các PCVP;
- Lưu: VT, KGVX, KTN_{NLTA}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

NGƯỜI CHỮ TỊCH



Nguyễn Hữu Tháp